

Trường Tiểu Học Ben Painter

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Tiểu Học Ben Painter
Đường	500 Rough and Ready Road
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95133
Số điện	(408) 928-8400
Hiệu trưởng	George Kleidon
Địa chỉ E-	george.kleidon@arusd.org
Web Site	http://www.arusd.org/Domain/276
Mã Học khu của	43-69369-6046122

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Khu học chính Tiểu học Alum Rock Union
Số điện	(408) 928-6800
Giám đốc Học khu	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ E-	hilaria.bauer@arUSD.org
Web Site	www.arUSD.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trong nỗ lực hợp tác với cha mẹ và cộng đồng, sứ mệnh của Trường Tiểu học Ben Painter đó là trao quyền để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình với tư cách là những cá nhân toàn diện và độc đáo thông qua những hành động sau: tập trung vào giao tiếp, phối hợp, sáng tạo, tư duy phản biện, sử dụng công nghệ có ích, cơ hội học tập nghiêm túc và hỗ trợ Người học tiếng Anh. Điều này sẽ cho phép học sinh của chúng tôi trở thành những người tư duy có trách nhiệm, hiệu quả của thế kỷ 21. Ben Painter truyền cảm hứng học tập sáng tạo và suốt đời, đây là điều sẽ giúp chuẩn bị cho học sinh đạt được sự nghiệp thành công trong tương lai.

Painter cung cấp School Linked Services (SLS-Dịch Vụ Liên Kết Trường Học) cho tất cả các gia đình có con em học tại Painter. SLS cung cấp dịch vụ tại trường học để hàn gắn và hỗ trợ các cá nhân, gia đình và hệ thống bằng cách giải quyết các nhu cầu và rủi ro mà những trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình đó đang phải đối mặt. Painter tiếp tục hợp tác với Think Together, tổ chức gồm 6 thành viên chính và 1 giám sát viên cung cấp dịch vụ hỗ trợ học sinh từ 11:40 sa – 6:00 ch mỗi ngày học đối với học sinh từ Mẫu giáo cho đến lớp 5. Học sinh có thể nhận đồ ăn nhẹ lành mạnh trước khi tham gia luân phiên các hoạt động theo cấu trúc. Mục đích của chương trình dựa trên tiêu chuẩn của Think Together đó là sắp xếp, gắn kết và củng cố lại các khái niệm học tập được giảng dạy trong các tiết học văn hóa trong ngày để từ đó ảnh hưởng tích cực đến thành tích của học sinh. Ngoài ra, chúng tôi cũng tin rằng những chương trình của mình có tầm ảnh hưởng rộng lớn, không chỉ giới hạn trong thành tích học tập, giúp chuẩn bị cho học sinh đạt được thành công tại trường đại học cũng như trong sự nghiệp sau khi các em tốt nghiệp trung học.

Ngoài ra, Painter còn hợp tác với tổ chức chuyên về các hoạt động ngoại khóa Think Together để cung cấp một huấn luyện viên chuyên tổ chức các hoạt động giáo dục trong giờ giải lao, giờ ăn trưa và hoạt động giáo dục thể chất cho toàn thể học sinh, cũng như hoạt động giờ giải lao trước khi vào học đối với những học sinh đi học sớm. Đội ngũ nhân viên tại Painter tin tưởng rằng cha mẹ học sinh là những thành viên rất quan trọng của cộng đồng trường học. Do đó, một trong những mục tiêu mà chúng tôi không ngừng theo đuổi đó là khiến Trường Tiểu học Painter trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống gia đình của quý vị. Để mang lại hiệu quả cao nhất có thể, chúng ta cần phải phối hợp để tạo ra môi trường học tập tích cực cho toàn bộ học sinh. Do đó, chúng tôi khuyến khích quý vị hãy tham gia tích cực và nắm thật tốt các thông tin của trường bằng cách tham gia các buổi họp của Hội đồng Trường học hoặc Ủy ban Cố vấn Người học tiếng Anh, tình nguyện hỗ trợ trong lớp học, tham gia thật nhiều chương trình và sự kiện trường học nếu có thể và giữ liên lạc chặt chẽ với giáo viên của học sinh. Duy trì sự liên lạc và tham gia của cha mẹ học sinh như trên là một phần quan trọng đối với sự thành công của học sinh. Chúng tôi cũng luôn sẵn lòng phát triển chương trình củng cố sự tham gia của cha mẹ học sinh và nỗ lực hợp tác với tất cả gia đình để hỗ trợ họ hoàn thành 30 giờ tham gia hoạt động trường học của phụ huynh.

Giáo dục là sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường và do đó, liên lạc giữa phụ huynh và nhân viên nhà trường là vô cùng quan trọng. Hãy truy cập trang web để tìm hiểu các thông tin hữu ích về trường học của chúng tôi.

Xin cảm ơn trước sự hỗ trợ của quý vị. Chúng tôi luôn sẵn lòng đón nhận các đề xuất của quý vị và chúng tôi mong nhận được sự giúp đỡ của quý vị trong suốt năm học. Nếu quý vị cần thêm thông tin hoặc hỗ trợ, đừng ngần ngại liên lạc với chúng tôi qua số (408) 928-8400.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	62
Lớp 1	52
Lớp 2	52
Lớp 3	60
Lớp 4	70
Lớp 5	76
Lớp 6	1
Lớp 8	1
Tổng Ghi danh	374

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	1.6
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.0
Người gốc Châu Á	30.5
Người Phi Luật Tân	14.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	51.9
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.8
Người Da trắng	0.5
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	80.2
Người học tiếng Anh	45.5
Học sinh Khuyết tật	9.1
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.0

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	18	17	17	
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	1	1	
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 8 năm 2018

Sau đây là các nội dung mới được thông qua gần đây cho Khu học chính Tiểu học Alum Rock Union:

- Tiêu chuẩn Nâng cao (ELA và ELD) 2016-Tiểu học/Engage NY 2016- Trường Trung học
- Toán học EnVision 2015-Tiểu học/CPM 2015- Trường Trung học
- Khoa học Scott Foresman 2006- Tiểu học/Glencoe Science 2006- Trường Trung học
- Nghiên cứu Xã hội Scott Foresman 2006- Tiểu học/TCI Curriculum 2018-Trường Trung học

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiêu chuẩn Nâng cao (ELA và ELD) 2016-Tiểu học/Engage NY 2016- Trường Trung học	Có	0
Toán	Toán học EnVision 2015-Tiểu học/CPM 2015- Trường Trung học	Có	0
Khoa học	Khoa học Scott Foresman 2006- Tiểu học/Glencoe Science 2006- Trường Trung học	Có	0
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	Nghiên cứu Xã hội Scott Foresman 2006- Tiểu học/TCI Curriculum 2018-Trường Trung học	Có	0
Giáo dục Sức khỏe	Family Life - Planned Parenthood (Cuộc sống Gia đình - Chuẩn bị Làm cha mẹ)		

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Khu học chính sẽ thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo tất cả trường học đều sạch sẽ, an toàn và hoạt động hiệu quả. Để hỗ trợ thực hiện nỗ lực này, khu học chính sẽ sử dụng một công cụ khảo sát cơ sở vật chất do Văn Phòng Xây Dựng Trường Công Lập (Office of Public School Construction) của Tiểu Bang California phát triển. Kết quả của khảo sát này sẽ có tại văn phòng của khu học chính.

Quý bảo trì chậm đã được sử dụng để bảo trì và cải tạo các tòa nhà của khu học chính. Các dự án sửa chữa và bảo trì cần thiết cũng được hoàn thành đúng thời hạn. Trần của lối đi bộ chính cũng đã được sửa chữa để hạn chế dột. Trường Painter đã được xây dựng vào năm 1962. Các tiện nghi trường học đều được nâng cấp khi có thể để hỗ trợ và duy trì khuôn viên trường học an toàn, sạch sẽ và an ninh. Nhà trường phân bổ đủ không gian cho các lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi và nhà vệ sinh để hỗ trợ nhu cầu của các bên liên quan và chương trình giảng dạy. Nhân viên bảo trì của Khu Học Chính Alum Rock Union, kết hợp với nhân viên bảo vệ trông giữ ngày và đêm, đảm bảo các tòa nhà và sân bãi trong trường luôn được an toàn, sạch sẽ và ở tình trạng hoạt động tốt. Lịch trông giữ hàng ngày nghiêm ngặt đảm bảo các lớp học, phòng thí nghiệm, khu bếp, khu căng-tin, văn phòng và sân chơi luôn sạch sẽ để phục vụ cả học sinh và nhân viên trong trường. Các đội bảo trì của học khu thường xuyên tiến hành giám sát để đảm bảo bãi cỏ và khu cảnh quan được chăm sóc tốt, các tòa nhà, sân bãi và khu vui chơi trong trường luôn an toàn khi sử dụng.

NVIDIA và City Year đã mang dự án làm đẹp trường học “Dự án Truyền cảm hứng” tới Cộng đồng Painter. Dự án này đã trang trí rất nhiều bức tranh tường tuyệt đẹp ở bên trong và bên ngoài tòa nhà. Trong hơn hai ngày dự án, có gần 1200 tình nguyện viên nỗ lực hết mình để làm đẹp cho ngôi trường. Những công việc mà họ đã thực hiện bao gồm sơn lại ảnh đồ họa trên nhựa rải đường và trong sân chơi mẫu giới. Lắp bàn ăn ngoài trời, ghế dài và lớp học ngoài trời cạnh phòng học số 10.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 1 năm 2019		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	Phòng P19: Rách thảm. Phòng P20 Rách thảm. Phòng P27 Thảm có Vết ố. Phòng P26 Thảm có Vết ố. Phòng P17 Thảm bị cắt. Phòng P18 Thảm bị cắt. Văn phòng Hiệu trưởng: Có lỗ trên tường.
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Bình thường	Văn phòng nhân viên: Cần Hộp Đèn. Phòng vệ sinh Nữ Khu Văn phòng: Cần Hộp Đèn. Phòng Nghỉ: Cần hộp đèn.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Phòng vệ sinh Nữ "A": cần sửa một bồn cầu. Phòng vệ sinh Nam "B": Cần sửa 2 bồn tiểu. Phòng P27 Bồn rửa/vòi nước không có nước. Phòng P26 Bồn rửa/vòi nước không có nước.
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	Phòng vệ sinh Nữ Phòng Điện A: Thiếu bình cứu hỏa.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 1 năm 2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	Phòng P18 Trần có vết ố. Phòng K2: Trần có vết ố. Phòng vệ sinh Nữ Phòng 6A: Lau Clorox.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 1 năm 2019	
Đánh giá Tổng quát	Bình thường

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	33.0	33.0	40.0	41.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	32.0	36.0	33.0	33.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	205	198	96.59	32.99
Nam	115	113	98.26	27.68
Nữ	90	85	94.44	40.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	61	61	100.00	50.82
Người Phi Luật Tân	33	32	96.97	56.25
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	100	95	95.00	12.77
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	161	156	96.89	29.49
Người học tiếng Anh	133	131	98.50	29.23
Học sinh Khuyết tật	24	23	95.83	4.55
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (–) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	205	198	96.59	35.53
Nam	115	113	98.26	33.93
Nữ	90	85	94.44	37.65
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	61	60	98.36	57.63
Người Phi Luật Tân	33	32	96.97	56.25
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	100	96	96	14.58
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	161	156	96.89	30.97
Người học tiếng Anh	133	130	97.74	33.33
Học sinh Khuyết tật	24	22	91.67	4.55
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (–) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
5	30.1	17.8	31.5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Painter trân trọng tất cả các đối tượng liên quan và cân nhắc họ trong tất cả các mặt của quy trình giáo dục. Để khuyến khích sự tham gia của phụ huynh, Painter duy trì hệ thống liên lạc hai chiều và sử dụng nhiều cách để tăng cường sự liên lạc giữa các bên liên quan. Trang web của học khu chính không chỉ có Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình Của Trường Học mà còn có thông tin liên quan về trường học, bao gồm dữ liệu trường học và các chương trình trường học. Những thông tin này còn được cung cấp cho phụ huynh trong Bản Tin Nội Bộ của Hiệu Trường. Do sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng là rất quan trọng đối với sự thành công của học sinh, Trường Painter cũng sắp xếp để cung cấp một số cơ hội tham gia hoạt động trường học cho phụ huynh và cộng đồng. Phụ huynh trong mỗi gia đình được khuyến khích tham gia tình nguyện ít nhất 30 giờ.

Sự tham gia của phụ huynh là một phần rất quan trọng trong quan hệ giữa gia đình và nhà trường cũng như sự thành công trong học tập của học sinh. Các cơ hội tham gia hoạt động trường học cho phụ huynh bao gồm: Ủy Ban Cố Vấn Khu Học Chính (DAC), Ủy Ban Tư Vấn Tiếng Anh Khu Học Chính (DELAC), Ủy Ban Truowngf Học (SSC), Ủy Ban Tư Vấn Tiếng Anh (ELAC), Đêm Khai Giảng, Tham Quan Trường Học Mùa Xuân, hội nghị phụ huynh học sinh, phụ huynh tham gia tình nguyện trong các chuyến tham quan và trong lớp học, cuộc họp do trường học tài trợ cùng nhiều hoạt động khác. Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc với giáo viên của con quý vị hoặc Hiệu Trường, George Kleidon, qua số điện thoại 408-928-8400.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	3.1	2.7	3.4	3.1	2.8	3.8	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Trường Painter có một kế hoạch an toàn trường học vô cùng chi tiết và toàn diện, trong đó nêu rõ các thủ tục, hệ thống và quy trình cần thực hiện trong mọi/bất kỳ trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch cũng bao gồm các mục tiêu về an toàn hàng năm do học sinh, đội ngũ nhân viên và phụ huynh đề ra. Kế Hoạch An Toàn do Ủy Ban An Toàn Painter xây dựng cũng đã được đệ trình cho Hội Đồng Chương Quản Khu Học Chính Alum Rock Union để xin phê duyệt hàng năm. Kế Hoạch An Toàn Trường Học và các quy trình luyện tập được đánh giá trong năm với toàn bộ đội ngũ nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các buổi diễn tập bắt buộc đều được lên lịch và hoàn thành, và kết quả diễn tập cũng được chia sẻ với nhân viên.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học của Painter bao gồm chính sách về hành vi toàn diện, khả thi và liên tục, bộ quy tắc và quy định, chính sách quy tắc trang phục, bộ thủ tục về luyện tập an toàn/cứu hộ, chính sách về đi học muộn, chính sách về chuyên cần, chính sách giới thiệu, chính sách không phân biệt về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh trong khuôn viên trường học, chính sách về quấy rối, chính sách về quản lý mâu thuẫn, chính sách an toàn mạng và chính sách can thiệp.

Tất cả khách ghé thăm đều phải tới đăng ký ở văn phòng trường học. Các thủ tục ứng phó thiên tai và diễn tập cứu hỏa cũng được xây dựng cụ thể và thường xuyên được cập nhật và luyện tập. Các chương trình an toàn bao gồm nhận thức về ma túy, an toàn cá nhân và trưởng thành cá nhân. Để đảm bảo môi trường an toàn, khu học chính có giám sát viên sân trường và tất cả giám sát viên sân trường cũng như nhân viên trường học đều phải duy trì môi trường khuôn viên trường học thân thiện nhưng có kiểm soát. Sân trường và sân chơi đều an toàn do được nhân viên giám sát tốt trước, trong và sau giờ học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo	17	4			20	1	2		16	2	2	
1	21	1	2		22		2		13	1	1	
2	21	1	1		21	2	1		22		2	
3	20	3	1		23		3		23		3	
4	21	1	2		28		2		33			2
5	27	1		2	18	2	3		27	1		2
6	1	2							1	1		
Các Lớp Khác									26		1	

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18					
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp				
		1 – 22	23 – 32			33+	1 – 22			23 – 32	33+	1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh														
Toán														
Khoa học														
Khoa học Xã hội														

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Cổ Vấn Học Tập	0	
Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề	0	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	.5	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	0.3	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	0	Không có thông tin
Y Tá	0	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.5	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	.5	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$6,797.34	\$2,498.67	\$4,298.68	\$83,726
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$1,148.34	\$81,305
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	1.0	-6.8
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,910
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-0.7	-4.0

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Những dịch vụ này được cung cấp trong chương trình thông thường để cho phép những học sinh có thành tích học tập chưa tốt đạt được các tiêu chuẩn của tiểu bang:

Giáo viên thường xuyên kiểm tra mẫu bài tập của học sinh để đánh giá khả năng đạt được tiêu chuẩn cấp lớp. Giáo viên nắm vững các tiêu chuẩn và việc lập kế hoạch dựa trên tiêu chuẩn. Các đánh giá dựa trên tiêu chuẩn được tận dụng để điều chỉnh việc giảng dạy cho phù hợp với những học sinh có thành tích học tập chưa tốt.

Những dịch vụ sau được cung cấp nhờ các quỹ dành cho mục đích cụ thể để cho phép những học sinh có thành tích học tập chưa tốt đạt được các tiêu chuẩn của tiểu bang:

Nhóm Lãnh đạo Về Giảng Dạy nhóm họp để thảo luận các vấn đề của trường học, lập kế hoạch tổ chức các buổi họp cấp lớp và Lý Thuyết Hành Động cũng như Chu Kỳ I, II, III để Phát triển Chuyên Môn của trường học. Giáo viên đứng lớp nhóm họp để phân tích dữ liệu về học sinh và theo dõi sự tiến bộ của những học sinh có thành tích học tập chưa tốt. Giáo Viên Tài Nguyên Phát Triển Tiếng Anh theo dõi Phòng Thực Nghiệm Tiếng Anh và hỗ trợ giáo viên đứng lớp phân tích dữ liệu học sinh trong Bài Kiểm Tra Phát Triển Tiếng Anh California để theo dõi sự tiến bộ của những học sinh học tiếng Anh có thành tích chưa tốt. Các lớp học can thiệp cũng được cung cấp cho những học sinh có thành tích học tập chưa tốt này nếu cần.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,262	\$50,084
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$86,034	\$80,256
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,376	\$100,154
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$119,374	\$125,899
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$131,610	\$130,255
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$212,178	\$222,447
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	38.0	37.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	0	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	0	Không có thông tin
Khoa học	0	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	0	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Phần này cung cấp thông tin về số ngày thực tế để phát triển nhân viên trong giai đoạn ba năm gần đây nhất.

Kế Hoạch Phát Triển Chuyên Môn được Bộ Phận Giảng Dạy và Chương Trình Giảng Dạy của khu học chính điều phối theo ưu tiên của trường và khu học chính.

Giáo viên và nhân viên tại trường cũng như khắp khu học chính đều có cơ hội phát triển và mở rộng kiến thức cũng như kỹ năng của họ. Thông qua các hội nghị toàn hạt và tiểu bang hoặc đào tạo trong nhà, giáo viên được khuyến khích tham gia các dịch vụ giúp củng cố những chiến lược thực hành tốt nhất cho các lĩnh vực đọc viết, Phát Triển Tiếng Anh, toán học, khoa học và sử dụng công nghệ trong lớp học. Ngoài ra, các cuộc đào tạo toàn khu học chính về enVision Math và i-Ready cũng được cung cấp cho giáo viên và nhân viên điều hành.

Hiệu Trưởng, Huấn Luyện Viên Giảng Dạy/CSR và Giáo Viên Tài Chuyên CSR/ELD cũng hỗ trợ giáo viên trong quá trình phát triển chuyên môn thông qua các cuộc họp giữa giáo viên-hiệu trưởng, báo cáo dữ liệu thành tích học sinh trong các cuộc họp cấp lớp và huấn luyện trong lớp học.